

TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 1

**ĐK04**

Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội  
ĐT: 04.37567285 / Fax: (043)7564244

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

## GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHUẨN ĐO LƯỜNG

### CERTIFICATE OF VERIFICATION

**Số (Số) : M.535.17N**

Tên phương tiện đo :

*Measuring instrument*

**Quả cân chuẩn**

Kiểu :

*Type*

*Hình khối chữ nhật*

**Số : 01**

*Serial No*

Cơ sở sản xuất :

*Manufacturer*

**Việt Nam**

Đặc trưng đo lường :

*Specifications*

**Khối lượng danh định: 20 kg (01 quả)**

**Cấp chính xác M1**

Nơi sử dụng :

*Place:*

**Số C14B, KP.Bình Phước, P.Bình Nhâm, TX.Thuận An,  
T.Bình Dương**

Người / Đơn vị sử dụng :

*User:*

**Công ty TNHH MTV Hưng Ngân Phát**

Phương pháp kiểm định :

*Method of verification:*

**ĐLVN 47:2009**

Kết luận:

*Conclusion*

**Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường.**

Tem kiểm định số :

*Verification stamp No*

**\*\*\*\*\***

Có giá trị đến : (\*)

*Valid until*

**30/04/2018**

**Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017**

*Date of issue*

**Kiểm định viên**

*Verifier*

**GIÁM ĐỐC**

*Director*

  
**Trương Văn Đặng**



  
**Nguyễn Trọng Lợi**

(\*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản  
(With respectfulness of conditions of use and maintenance)

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 1

**ĐK04**

Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội  
ĐT: (04)37567285 / Fax: (04)37564244  
Website: www.smedec.gov.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

## GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N°): **M.533.17N**

Tên phương tiện đo/Measuring instrument: **Cân bàn TPS60DI28SS**

Kiểu/Type: **Điện tử - Hiện số** Số/Serial N°: **5717041202**

Cơ sở sản xuất/Manufacturer: **Công ty CP CĐT Thịnh Phát** Hình thức: **Tự nguyện**

Đặc trưng kỹ thuật/Technical characteristic:

- Mức cân lớn nhất: **Max = 60 kg**
- Giá trị độ chia kiểm: **e = d = 0.01 kg**
- Mức cân nhỏ nhất: **Min = 0.2 kg**
- Cân cấp chính xác: **3**

Nơi sử dụng/place: **Đường số 2, KCN Nhơn Trạch 1, X.Hiệp Phước, H.Nhơn Trạch, T.Đồng Nai**

Đơn vị sử dụng/User: **Công ty TNHH Sơn bột tinh điện Akzo Nobel (Việt Nam)**

Phương pháp kiểm định/The method used: **ĐLVN 14:2009**

Kết luận/Conclusions: **Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường**

Tem kiểm định số/Verification stamp N°: **ĐK04-01115**

Có giá trị đến/ Valid until: **30/04/2018**

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017  
(Date of issue)

**GIÁM ĐỐC**  
Director

**Kiểm định viên**  
Verifier

**Trương Văn Đặng**



*Nguyễn Trọng Lợi*

(\*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản  
(With respectfulness of conditions of use and maintenance)

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 1

**ĐK04**

Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội  
ĐT: (04)37567285 / Fax: (04)37564244  
Website: www.smedec.gov.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

## GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N<sup>o</sup>): **M.534.17N**

Tên phương tiện đo/*Measuring instrument*: **Cân bàn TPS60DI28SS**

Kiểu/*Type*: **Điện tử - Hiện số** Số/*Serial N<sup>o</sup>*: **5717040203**

Cơ sở sản xuất/*Manufacturer*: **Công ty CP CĐT Thịnh Phát** Hình thức: **Tự nguyện**

Đặc trưng kỹ thuật/*Technical characteristic*:

- Mức cân lớn nhất: **Max = 60 kg**
- Giá trị độ chia kiểm: **e = d = 0.01 kg**
- Mức cân nhỏ nhất: **Min = 0.2 kg**
- Cân cấp chính xác: **3**

Nơi sử dụng/*place*: **Đường số 2, KCN Nhơn Trạch 1, X.Hiệp Phước, H.Nhơn Trạch, T.Đồng Nai**

Đơn vị sử dụng/*User*: **Công ty TNHH Sơn bột tinh điện Akzo Nobel (Việt Nam)**

Phương pháp kiểm định/*The method used*: **ĐLVN 14:2009**

Kết luận/*Conclusions*: **Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường**

Tem kiểm định số/*Verification stamp N<sup>o</sup>*: **ĐK04-01116**

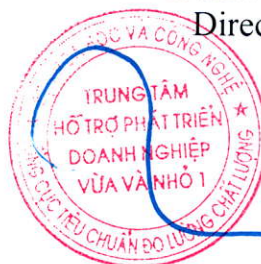
Có giá trị đến/*Valid until*: **30/04/2018**

**Kiểm định viên**  
Verifier

**Trương Văn Đặng**

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017  
(Date of issue)

**GIÁM ĐỐC**  
Director



**Nguyễn Trọng Lợi**

(\*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản  
(With respectfulness of conditions of use and maintenance)

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 1

**N 184**

Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội  
ĐT: (04)37567285 / Fax: (04)37564244  
Website: www.smedec.gov.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

## GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N<sup>o</sup>): **M.511.17N**

Tên phương tiện đo/*Measuring instrument*: **Cân kỹ thuật GS 3000**

Kiểu/*Type*: **Điện tử - Hiện số** Số/*Serial No.* **070400461**

Cơ sở sản xuất/*Manufacturer*: **Nhật**

Đặc trưng kỹ thuật/*Technical characteristic*:  
- Mức cân lớn nhất: **Max = 3000 g**  
- Giá trị độ chia kiểm: **e = d = 0.1 g**  
- Mức cân nhỏ nhất: **Min = 2 g**  
- Cân cấp chính xác: **2**

Nơi sử dụng/*place*: **364/52 Thoại Ngọc Hầu, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP HCM**

Đơn vị sử dụng/*User*: **Công ty TNHH TM& SX Hùng Chương**

Kiến nghị/*recommendations*

Phương pháp kiểm định/*The method used*: **ĐLVN 16:2009**

Kết luận/*Conclusions*: **Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường**

Tem kiểm định số/*Verification stamp No.*: **14A-04496**

Có giá trị đến/ *Valid until*: **30-04-2018**

Kiểm định viên  
Verifier

(\*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản  
(With respectfulness of correct use and maintenance)

**Lê Danh Huy**

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2017  
(Date of issue)

GIÁM ĐỐC  
Director



**Nguyễn Trọng Lợi**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 1

**N 184**

Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội  
ĐT: (04)37567285 / Fax: (04)37564244  
Website: www.smedec.gov.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

## GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (№); **M.523.17N**

Tên phương tiện đo/Measuring instrument:

**Cân đĩa**

Kiểu/Type:

**Điện tử - Hiện số**

Số/Serial №: **5717040302**

Cơ sở sản xuất/Manufacturer:

**TPS-Vibra**

Đặc trưng kỹ thuật/Technical characteristic:

- Mức cân lớn nhất: Max = 30 kg
- Giá trị độ chia kiểm: e = d = 5g
- Mức cân nhỏ nhất: Min = 100 g
- Cân cấp chính xác: 3

Nơi sử dụng/place:

**33/6 Quách Văn Tuấn, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM**

Đơn vị sử dụng/User:

**Công ty TNHH dệt Triệu Dài**

Phương pháp kiểm định/The method used:

**ĐLVN 15:2009**

Kết luận/Conclusions:

**Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường**

Tem kiểm định số/Verification stamp №:

**14A-05007**

Có giá trị đến/ Valid until:

**30-4-2018**

**Kiểm định viên**  
Verifier

**Lê Vĩnh An**

(\*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản  
(With respectfulness of conditions of use and maintenance)

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2017  
(Date of issue)

**GIÁM ĐỐC**  
Director



**Nguyễn Trọng Lợi**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ 1

**ĐK04**

Số 8 Đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội  
ĐT: (04)37567285 / Fax: (04)37564244  
Website: www.smedec.gov.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

## GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (N<sup>o</sup>): **M.536.17N**

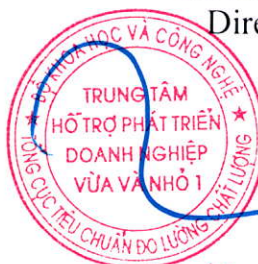
|                                                      |                                                                                                                                                                                                                                            |                            |            |
|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| Tên phương tiện đo/Measuring instrument:             | <b>Cân bàn</b>                                                                                                                                                                                                                             |                            |            |
| Kiểu/Type:                                           | Điện tử - Hiện số                                                                                                                                                                                                                          | Số/Serial N <sup>o</sup> : | 5717041295 |
| Cơ sở sản xuất/Manufacturer:                         | Công ty CP CĐT Thịnh Phát                                                                                                                                                                                                                  |                            |            |
| Đặc trưng kỹ thuật/Technical characteristic:         | <ul style="list-style-type: none"><li>- Mức cân lớn nhất: Max = 300 kg</li><li>- Giá trị độ chia kiểm: e = d = 0.05 kg</li><li>- Mức cân nhỏ nhất: Min = 1 kg</li><li>- Cân cấp chính xác: 3</li><li>- Ký hiệu PDM: PDM 049-2013</li></ul> |                            |            |
| Nơi sử dụng/place:                                   | Số C14B, KP.Bình Phước, P.Bình Nhâm, TX.Thuận An, T.Bình Dương                                                                                                                                                                             |                            |            |
| Đơn vị sử dụng/User:                                 | Công ty TNHH MTV Hưng Ngân Phát                                                                                                                                                                                                            |                            |            |
| Phương pháp kiểm định/The method used:               | ĐLVN 14:2009                                                                                                                                                                                                                               |                            |            |
| Kết luận/Conclusions:                                | Đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường                                                                                                                                                                                                              |                            |            |
| Tem kiểm định số/Verification stamp N <sup>o</sup> : | 14A-00391                                                                                                                                                                                                                                  |                            |            |
| Có giá trị đến/ Valid until:                         | 30/04/2018                                                                                                                                                                                                                                 |                            |            |

Kiểm định viên  
Verifier

  
**Trương Văn Đặng**

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2017  
(Date of issue)

GIÁM ĐỐC  
Director



  
**Nguyễn Trọng Lợi**

(\*) Với điều kiện tôn trọng các nguyên tắc sử dụng và bảo quản  
(With respectfulness of conditions of use and maintenance)